TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 171/2020/DS-ST Ngày:17/7/2020 *V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông **Huỳnh Văn Phó**

2/Ông **Tạ Công Minh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-DS ngày 03/03/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-DS ngày 08/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐ-HPT ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp K2B, xã PL, huyện TP, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: 41/5 NTT, Khu phố 4, phường 10, TP MT, Tiền Giang

2. Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Vào ngày 05/12/2019 bà T có bán cho bà H 940 bao gạo, giá bán 10.200 đồng/1 kg, ngày 05/12/2019 bốc 660 bao, ngày 06/12/2019 bốc 280 bao gạo, tổng số tiền mua bán là 479.400.000 đồng. Ngày 05/12/2019 bà H có trả trước cho bà T 250.000.000 đồng, còn lại 229.400.000 đồng, hẹn đến ngày 09/12/2019 sẽ trả nhưng sau đó đến ngày 09/12/2019 bà H không thực hiện đúng cam kết mà nói là bị cướp giật giỏ xách nên không có tiền trả, vụ việc bị cướp giật là do bà H dựng hiện trường giả để lừa gạt bà T. Sau đó bà H làm giấy nhận nợ hứa ngày 25/12/2019 trả 229.400.000 đồng, nhưng bà H vẫn không thực hiện và đã rời khỏi địa phương không liên lạc được. Hiện bà H còn nợ số tiền 229.400.000 đồng nên bà T khởi kiện yêu cầu trả số tiền 299.400.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản ý kiến ngày 18/3/2020 Chị H có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Chị H thừa nhận có nợ bà T số tiền mua bán gạo là 229.400.000 đồng, Chị H đồng ý sẽ trả số nợ này cho bà T nhưng xin trả vào tháng 10/2020 do làm ăn kinh doanh thua lỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà H

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Đặng Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền nợ mua bán gạo 229.400.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa bà H và bà T là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" được xem xét giải quyết theo Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào "Giấy mượn tiền" ngày 26/11/2019, bản tự khai bà T, bản ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Thị H cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: bà Đặng Thị T và chị Nguyễn Thị H có thực hiện việc mua bán gạo cụ thể vảo ngày 05/12/2019 bà T có bán cho Chị H 940 bao gạo, giá bán 10.200 đồng/1 kg, ngày 05/12/2019 bốc 660 bao, ngày 06/12/2019 bốc 280 bao gạo, tổng số tiền mua bán là 479.400.000 đồng.Ngày 05/12/2019 Chị H có trả trước cho bà T 250.000.000 đồng, còn lại 229.400.000 đồng, hẹn đến ngày 09/12/2019 sẽ trả nhưng sau đó đến ngày 09/12/2019 Chị H không thực hiện đúng cam kết mà nói là bị cướp giật giỏ xách nên không có tiền trả, vụ việc bị cướp giật là do bà H dựng hiện trường giả để lừa gạt bà T. Sau đó Chị H làm giấy nhận nợ hứa ngày 25/12/2019 trả 229.400.000 đồng, nhưng Chị H vẫn không thực hiện. Hiện Chị H còn nợ số tiền 229.400.000 đồng nên bà T khởi kiện Chị H yêu cầu trả số tiền 299.400.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên tại bản ý kiến ngày 18/3/2020 Chị H có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Chị H hoàn toàn thống nhất là có nợ bà T số tiền 229.400.000 đồng và xin trả số tiền trên cho bà T vào tháng 10/2020 do hoàn cảnh làm ăn thua lỗ. Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 không đồng ý cho phía bị đơn Chị H trả nợ vào tháng 10/2020, yêu cầu trả số nợ trên khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ tài liệu chứng cứ của vụ án xét thấy bà T yêu cầu bị đơn chị H trả số nợ 229.400.000 đồng là có căn cứ đúng quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc Chị H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 229.400.000đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 434, Điều 436, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 357, Điều 429, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử: 1/*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị T*

Buộc bị đơn Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị T số tiền 229.400.000 đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Hoàn lại nguyên đơn bà Đặng Thị T số tiền 5.735.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 01966 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Bị đơn Nguyễn Thị H phải chịu 11.470.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* *Nơi nhận*:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.